TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HSST
Ngày 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Bà Đào Thị Bích Ngọc*.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tiếu; ông Hoàng Văn Tấn.

- **Thư ký phiên tòa:** *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:** *Ông Đàm Xuân Huân*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST - HS ngày 09/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên**: Phạm Văn T** (Tên gọi khác: không); sinh ngày: 15/7/1970; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8 T1, xã M, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/10; con ông: Q (đã chết); con bà: Hoàng Thị Ly, sinh năm 1934; Anh, chị, em ruột: Có 09 anh chị em, bị cáo là thứ 06; Vợ: L1, sinh năm 1969; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số: 67/QĐ-XPVPHC ngày 12/02/2018 của Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc và Đánh nhau, số tiền Phạt 2.000.000đ *(trong đó: Hành vi đánh nhau = 500.000đ; Đánh bạc = 1.500.000đ)*. Đến ngày 13/6/2019 thi hành xong.

Nhân thân: Bản án số 39 ngày 20/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 12 tháng tù treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/7/2019 *(Có mặt tại phiên tòa)*.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Bàn Văn Đ, sinh năm 1967. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 1 V, xã T2, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Đặng Văn B, sinh năm 1968. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn L2, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Bàn Văn L3; sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Bàn Văn K, sinh năm 1986. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Đặng Văn D, sinh năm 2001. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn L2, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/02/2018 Phạm Văn T, trú tại thôn 8 T1, xã M, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 67/QĐ-XPVPHC về hành vi Đánh bạc và Đánh nhau, số tiền Phạt 2.000.000đ *(trong đó: Hành vi đánh nhau = 500.000đ; Đánh bạc = 1.500.000đ)*. Đến ngày 13/6/2019 đã nộp phạt xong.

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019, tại nhà ở của Đặng Văn B sinh năm 1968, trú tại thôn L2, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang gồm có: Phạm Văn T sinh năm 1970, trú tại thôn 8 - T1, xã M, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Bàn Văn Đ sinh năm 1967, trú tại thôn 1 V, xã T2, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn L3 sinh năm 1993, trú tại thôn Đ1, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang những người nói trên đều ăn cơm, uống rượu tại nhà B, sau khi ăn xong ngồi uống nước lúc này vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Thành nói *"Mọi người có làm tý không"* ý nói có đánh bạc không, B, Đ, L3 đồng ý. T trực tiếp chẻ mỏng thanh tre, cắt làm 04 quân bạc (kích thước 01 cm x 01 cm, một mặt đen, một mặt trắng); B lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. Sau đó tất cả xuống nhà cũ của B cách nhà chính khoảng 20m, ngồi trên giường để cùng đánh bạc, hình thức sóc đĩa, sát phạt bằng tiền, quy ước mỗi ván đặt từ 10.000đ trở lên, T là người sóc cái. Khi bắt đầu chơi B bảo con trai là D sinh năm 2001, đứng ở ngoài sân để canh gác cho mọi người đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, K sinh năm 1986, trú tại thôn Đ1, xã H, huyện Chiêm Hóa đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/4/2019 Công an xã H kiểm tra phát hiện đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Bình, Linh, Khánh và Đanh về hành vi đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.030.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bạc và 01 chiếu mành đã cũ mà các đối tượng sử dụng đánh bạc. Còn T bỏ chạy, đến ngày 16/6/2019 Công an huyện Chiêm Hóa triệu tập đến làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra các đối tượng tự giao nộp như sau: B 80.000đ; Đ 100.000đ; K 20.000đ; T 20.000đ (đây là số tiền bị cáo và các đối tượng khai nhận là để sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Trước Cơ quan điều tra bị cáo T và các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định như sau: T 1.550.000đ; B 50.000đ; Đ 200.000đ; L3 400.000đ và K 50.000đ**,** tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.250.000đ.

Trước Cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 2.030.000đ; B tự giao nộp 80.000đ; Đ tự giao nộp 100.000đ; K tự giao nộp 20.000đ; T tự giao nộp 20.000đ.

Trên cơ sở Kết luận điều tra số 79/KLĐT ngày 09/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra bản cáo trạng số 77/CT-VKSCH ngày 24/9/2019 truy tố bị cáo T về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.250.000đ thu giữ của bị cáo và các đối tượng do sử dụng vào mục đích đánh bạc hiện đã tạm gửi vào tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 2.030.000đ, B tự giao nộp 80.000đ; Đ tự giao nộp 100.000đ; K tự giao nộp 20.000đ; T tự giao nộp 20.000đ).

+ Tịch thu tiêu hủy số công cụ sử dụng vào việc phạm tội gồm 01 chiếu làm bằng mành cọ kích thước 190cm x 138cm, chiếu cũ đã qua sử dụng; 01 bát sứ đã qua sử dụng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ đã qua sử dụng đường kính 17cm; 04 quân bạc, một mặt đen, một mặt trắng kích thước 01 x 01cm.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSCH ngày 24/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa Truy tố bị cáo T về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/02/2018 T, trú tại thôn 8 T1, xã M, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang bị Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 67/QĐ-XPVPHC về hành vi Đánh bạc và Đánh nhau, số tiền Phạt 2.000.000đ *(trong đó: Hành vi đánh nhau = 500.000đ; Đánh bạc = 1.500.000đ),* đến ngày 13/6/2019 đã nộp phạt xong.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/4/2019 đến 01 giờ ngày 30/4/2019, tại nhà ở của B, trú tại thôn L2, xã H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang bị cáo T (đã có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính) và các đối tượng: B, Đ, K, L3 đã có hành vi đánh bạc hình thức sóc đĩa, sát phạt bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 2.250.000đ *(Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Bị cáo T có hành vi đánh bạc với số tiền thấp hơn mức định tội nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 12/02/2018, bị cáo chưa chấp hành xong lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo T có nhân thân xấu: Tại bản án số 39/HSST ngày 20/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 12 tháng án treo về tội trộm cắp tài sản. Sau khi bị Công an huyện Hàm Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPVPHC ngày 12/02/2018 bị cáo không chấp hành nhận quyết định và nộp phạt theo quy định. Đối với hành vi đánh bạc tối ngày 29/4/2019 đến 01 giờ ngày 30/4/2019 khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ chạy, không hợp tác dẫn đến kéo dài việc giải quyết vụ án, là người tích cực chuẩn bị công cụ để phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mới tương xứng với mức độ, tính chất hành vi đã phạm, thái độ chấp hành pháp luật và nhân thân người phạm tội.

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng liên quan đến vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.250.000đ thu giữ của bị cáo và các đối tượng do sử dụng vào mục đích đánh bạc hiện đã tạm gửi vào tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 2.030.000đ, B tự giao nộp 80.000đ; Đ tự giao nộp 100.000đ; K tự giao nộp 20.000đ; T tự giao nộp 20.000đ) do các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ sử dụng vào việc đánh bạc gồm 01 chiếu làm bằng mành cọ kích thước 190cm x 138cm, chiếu cũ đã qua sử dụng; 01 bát sứ đã qua sử dụng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ đã qua sử dụng đường kính 17cm; 04 quân bạc, một mặt đen, một mặt trắng kích thước 01cm x 01cm do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[5]. Vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc của B, Đ, K, L3: Quá trình điều tra xác định chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Hành vi cảnh giới cho các đối tượng phạm tội đánh bạc của D chưa cấu thành tội phạm vì vậy Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét và xử lý.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.250.000đ thu giữ của bị cáo và các đối tượng do sử dụng vào mục đích đánh bạc hiện đã tạm gửi vào tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 2.030.000đ, B tự giao nộp 80.000đ; Đ tự giao nộp 100.000đ; K tự giao nộp 20.000đ; T tự giao nộp 20.000đ).

+ Tịch thu tiêu hủy số công cụ sử dụng vào việc đánh bạc gồm 01 chiếu làm bằng mành cọ kích thước 190cm x 138cm, chiếu cũ đã qua sử dụng; 01 bát sứ đã qua sử dụng đường kính 11cm; 01 đĩa sứ đã qua sử dụng đường kính 17cm; 04 quân bạc, một mặt đen, một mặt trắng kích thước 01 x 01cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/9/2019 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61, điểm g khoản 2 Điều 65; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Tiếu - Hứa Viết Hồ **Hồ Hữu Việt**